

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 280/2026/DS-ST

Ngày: 27-02-2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thống

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- *Đại diện Viện kiểm sát khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hiền – Kiểm sát viên.

- *Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:* Ông Nguyễn Hữu N, cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27/02/2026 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 426/2025/TLST-DS ngày 20/5/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 892/2025/QĐXXST-DS ngày 31/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2026/QĐST-DS ngày 30/01/2026 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: 2 N, phường X (Phường V, Quận C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm: 1977, Căn cước công dân số 036077012543

Địa chỉ: Lầu A, số B N, phường X (Phường V, Quận C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thủy T, sinh năm 2005, Căn cước công dân số 079305005526

Địa chỉ: C ấp A, xã Đ (xã Đ, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp Tòa án đề ngày 18/3/2025 của Ngân hàng TMCP S, sau đây gọi tắt là Ngân hàng cùng với lời khai của ông Nguyễn Mạnh C là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 1023/2025/UQ-TT.XLN ngày 18/3/2025, tại hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 10/10/2023, Ngân hàng có ký hợp đồng với bà Nguyễn Thủy T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 119.420.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 80.710.090 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/4/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 12/13/2025, bà T còn nợ các khoản sau:

- Dư nợ gốc: 44.898.958 đồng.
- Lãi quá hạn: 19.000.520 đồng.

Tổng cộng: 63.899.478 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà T vẫn chưa thanh toán khoản vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại hợp đồng đã ký. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Thủy T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/3/2025 là 63.899.478 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 44.898.958 đồng, lãi quá hạn 19.000.520 đồng.

Và bà Nguyễn Thủy T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/3/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thủy T vắng mặt. Tại hồ sơ vụ án, qua rà soát dữ liệu dân cư thông tin công dân thể hiện bà Nguyễn Thủy T, sinh năm 2005 hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại cư trú tại địa chỉ C ấp A, xã Đ (xã Đ, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh do Công an xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xác minh ngày 11/8/2025. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu đương sự; thông báo hòa giải và kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ; kết quả của việc kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đối với phía bị đơn bà Nguyễn Thủy T.

Tại phiên Tòa ngày hôm nay phía đại diện Ngân hàng có làm đơn xin xét xử vắng mặt và có gửi văn bản yêu cầu trong đó có sự thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu bà T thanh toán khoản nợ tính đến ngày 27/02/2026 như sau: Nợ gốc là 44.898.958 đồng, lãi quá hạn là 38.613.960 đồng. Tổng cộng: 83.512.918 đồng, còn bà T vắng mặt không có lý do, đương sự khẳng định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho việc giải quyết vụ án, ngoài những tài liệu, chứng cứ đã nộp tại hồ sơ, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về hướng giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng thì đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Vào ngày 10/10/2023, Ngân hàng có ký hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số thẻ 436438-7494 với bà Nguyễn Thủy T với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân.

[3] Quá trình thực hiện sử dụng thẻ bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho phía Ngân hàng. Tính đến ngày 27/02/2026 bà T còn nợ số tiền như sau: Nợ gốc là 44.898.958 đồng, lãi quá hạn là 38.613.960 đồng. Tổng cộng: 83.512.918 đồng. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng căn cứ vào hợp đồng yêu cầu ông H thanh toán số tiền nói trên và yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng và bà T không có tranh chấp về nội dung của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký nêu trên nên căn cứ vào các Điều 92, 93 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử công nhận sự việc trên là có thật.

[4] Như vậy, bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng là bà T đã làm thiệt hại đến quyền lợi của Ngân hàng, nên yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng có ông C đại diện đối với bà Nguyễn Thủy T là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục tố tụng đối với bà Nguyễn Thủy T nhưng bà T vẫn không đến Tòa án giải quyết vụ án còn ông Nguyễn Mạnh C là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thủy T và ông Nguyễn Mạnh C là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S theo quy định pháp luật tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Bà Nguyễn Thủy T còn phải chịu tiền lãi trên số nợ vay chưa thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thủy T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 2 Điều 92; Điều 93; khoản 1, 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 232 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 91 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP S có ông Nguyễn Mạnh C đại diện theo ủy quyền về việc yêu cầu bà Nguyễn Thủy T hoàn trả tiền vay.

2. Buộc bà Nguyễn Thủy T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S, cụ thể: Nợ gốc là 44.898.958đ (*Bốn mươi bốn triệu tám trăm chín mươi tám ngàn chín trăm năm mươi tám*) đồng, nợ lãi quá hạn là 38.613.960đ (*Ba mươi tám triệu sáu trăm mười ba ngàn chín trăm sáu mươi*) đồng. Tổng cộng: 83.512.918đ (*Tám mươi ba triệu năm trăm mười hai ngàn chín trăm mười tám*) đồng. Thi hành l lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thực hiện tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra bà T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 28/02/2026 trên số nợ vay chưa thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng đã ký ngày 10/10/2023 của thẻ tín dụng số thẻ 436438-7494 cho đến khi thi hành án xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thủy T phải chịu 4.175.646 (*Bốn triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn sáu trăm bốn mươi sáu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng

TMCP S không phải chịu án phí. H1 lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền đã nộp 1.597.487 (Một triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn bốn trăm tám mươi bảy) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0071767 ngày 20/5/2025 của Chi cục T1 hành án dân sự huyện H (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, báo cho Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thủy T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 8 –
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 8 –
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thống



